

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 36



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đã 3 lần được cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3: 240.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 091 392 6466
Fax : 083 7 423 596
Website : www.catlaiport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hoá;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, vệ sinh tàu biển;
- Dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế, sửa chữa đóng mới container, moóc kéo chuyên dùng (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Dịch vụ khai thuê hải quan, logistics;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thủy nội địa, xe siêu trường siêu trọng;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

3981
HI NI
CÔ NI
NHIE
TOÁN
A
TẠI H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Tấn Hùng	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Quân	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Ngô Phạm Việt Tuấn	Ủy viên	11 tháng 6 năm 2010	12 tháng 6 năm 2013
Ông Lăng Nguyễn Thanh Vũ	Ủy viên	10 tháng 6 năm 2011	12 tháng 6 năm 2013
Ông Vũ Ngọc Tuyền	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Nguyễn Thanh Nhựt	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2013	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Hoạch	Thành viên	11 tháng 6 năm 2010	12 tháng 6 năm 2013
Bà Lê Uyển Ngọc	Thành viên	26 tháng 6 năm 2009	12 tháng 6 năm 2013
Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Quang Tường Thụy	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	11 tháng 08 năm 2007
Ông Ngô Phạm Việt Tuấn	Phó Giám đốc	21 tháng 09 năm 2007

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số

5-0c
HÀN
S TY
NHƯ
VÀ T
C
A N
- T

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

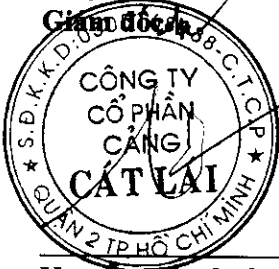
Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc,



Nguyễn Văn Quân

Ngày 09 tháng 8 năm 2013

1/20
1/HA
1/VI
1/PH



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 305/2013/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 09 tháng 8 năm 2013, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Kiểm toán viên

Trần Anh Tuấn

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1



Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.789.450.860	23.605.749.648
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.402.997.478	8.003.559.745
1. Tiền	111		5.402.997.478	4.003.559.745
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	4.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.692.105.170	14.077.387.090
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	9.999.390.350	13.785.542.937
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	528.957.653	229.344.153
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	163.757.167	62.500.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.694.348.212	1.524.802.813
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	5.867.280.577	177.872.557
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		450.541.140	1.307.199.761
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	376.526.495	39.730.495



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		446.929.196.440	461.053.454.334
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		440.083.709.439	453.224.120.783
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	368.906.599.451	369.040.434.820
<i>Nguyên giá</i>	222		485.853.740.308	467.874.926.338
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(116.947.140.857)	(98.834.491.518)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	71.177.109.988	71.974.100.699
<i>Nguyên giá</i>	228		79.232.404.441	79.246.404.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.055.294.453)	(7.272.303.742)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	-	12.209.585.264
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.258.600.000	2.258.600.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.586.887.001	5.570.733.551
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	4.586.887.001	5.570.733.551
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		479.718.647.300	484.659.203.982

TRẮC
KIẾN
ĐƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.180.303.026	157.843.794.961
I. Nợ ngắn hạn	310		44.970.477.377	57.932.953.172
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	19.402.850.000	39.177.455.078
2. Phải trả người bán	312	V.13	509.685.574	8.962.582.604
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	6.298.965.500	661.889.145
5. Phải trả người lao động	315		301.873.779	1.032.920.128
6. Chi phí phải trả	316	V.15	502.483.659	148.255.800
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	16.420.669.717	5.002.395.130
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	1.533.949.148	2.947.455.287
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		101.209.825.649	99.910.841.789
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	101.209.825.649	99.910.841.789
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		333.538.344.274	326.815.409.021
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	333.538.344.274	326.815.409.021
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		240.000.000.000	240.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.723.448.000	15.723.448.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		17.950.065.862	15.963.400.072
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		9.102.522.649	9.102.522.649
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		50.762.307.763	46.026.038.300
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		479.718.647.300	484.659.203.982

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối kỳ	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		51.492,32	31.124,76
Euro (EUR)		4.350,23	4.348,18
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

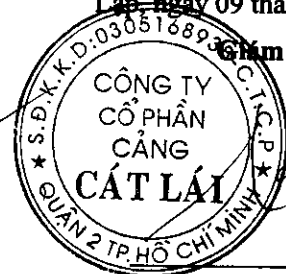
Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyên

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Viết Tuấn

Lập ngày 09 tháng 8 năm 2013



Chức danh

Nguyễn Văn Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

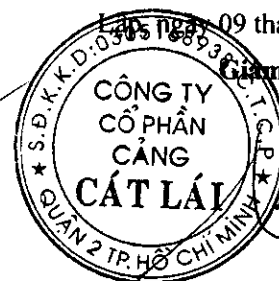
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	92.650.280.128	77.907.948.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.650.280.128	77.907.948.093
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	37.865.793.229	35.812.935.326
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.784.486.899	42.095.012.767
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	220.962.318	2.277.331.784
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.549.976.705	8.651.074.707
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.117.545.138	7.286.662.700
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.844.368.080	2.758.474.652
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.611.104.432	32.962.795.192
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.611.104.432	32.962.795.192
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4.573.954.501	3.322.351.735
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.037.149.931</u>	<u>29.640.443.457</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>1.682</u>	<u>1.226</u>

Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Viết Tuấn



Giám đốc

Nguyễn Văn Quân

3-OC
HÀNG
TY
HỮU
VẬT
C
A NI
TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	45.611.104.432	32.962.795.192
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	19.004.606.711	16.378.783.507
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.432.431.567	1.147.594.084
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	4.117.545.138	7.286.662.700
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	70.165.687.848	57.775.835.483
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.006.894.541	(1.090.554.772)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	401.784.600
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(11.763.369.013)	790.131.240
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	7.655.182.253	4.562.377.164
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.117.545.138)	(7.286.662.700)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(718.433.785)	(524.241.942)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.737.949.998)	(395.848.936)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	62.490.466.708	54.232.820.137
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(18.326.689.090)	(20.172.752.164)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(2.258.600.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(18.326.689.090)	(22.431.352.164)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(19.917.005.078)		(19.537.045.525)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.856.287.100)		(42.810.612.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(36.773.292.178)		(62.347.657.725)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.390.485.440		(30.546.189.752)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.003.559.745		83.131.776.440
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.952.293		130.215.896
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.402.997.478		52.715.802.584

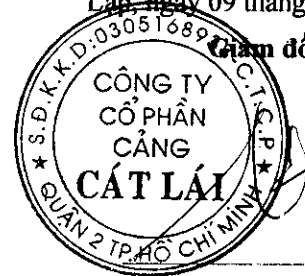
Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyên

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Việt Tuấn

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2013



Nguyễn Văn Quân

12/11/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 61 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 47 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

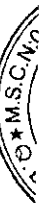
1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	3 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

(*) Phương tiện vận tải của đơn vị là tài sản mua cũ nên khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí nạo vét cầu tàu

Chi phí nạo vét cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 6 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong kỳ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thẳng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Theo quy định tại 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm). Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo.

Năm 2013 là năm tài chính tài chính thứ 5 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và là năm thứ ba Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2013 : 20.130 VND/USD

27.336 VND/EUR

31/12/2012 : 20.810 VND/USD

27.362 VND/EUR

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

002-C
NH
TY
HỮU HẠN
TỰ VẤN
C
NỘI
TP. HA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	340.377.505	293.793.192
Tiền gửi ngân hàng	5.062.619.973	3.709.766.553
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	4.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	10.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	15.402.997.478	8.003.559.745

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng là bên liên quan	8.352.516.054	9.411.237.310
Các khách hàng không là bên liên quan	1.646.874.296	4.374.305.627
Cộng	9.999.390.350	13.785.542.937

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Viện Cơ học và Tin học ứng dụng	-	62.370.000
Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	-	89.500.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thiết kế thời trang Hoàng Vy	-	34.804.000
Công ty TNHH Hưng Phát	201.600.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh niên Xung phong	132.000.000	-
Công ty Cổ phần CHIEN YOU Việt Nam	101.750.000	-
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	58.500.000	-
Các đối tượng khác	35.107.653	42.670.153
Cộng	528.957.653	229.344.153



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	31.666.667	13.000.000
Phải thu về các khoản chi hộ khách hàng phí tại Cảng Cát Lái	102.785.000	-
Phải thu ông Nguyễn Văn Quân về tiền lương	-	49.500.000
Phải thu khác	29.305.500	-
Cộng	163.757.167	62.500.000

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	2.788.183	15.538.193
Chi phí bảo hiểm phươg tiện	510.816.252	162.334.364
Chi phí bù lún cầu tàu số 7 giai đoạn 1 năm 2012	5.332.517.682	-
Giá trị còn lại tài sản cố định có nguyên giá dưới 30 triệu	21.158.460	-
Cộng	5.867.280.577	177.872.557

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên.

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	164.756.249.018	302.681.837.847	298.653.143	138.186.330	467.874.926.338
Tăng do mua sắm mới trong kỳ	-	-	18.094.939.090	-	18.094.939.090
Giảm khác (*)	-	(47.200.000)	(16.500.000)	(52.425.120)	(116.125.120)
Số cuối kỳ	164.756.249.018	302.634.637.847	18.377.092.233	85.761.210	485.853.740.308
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng	32.406.486.017	956.023.848	282.153.143	85.761.210	33.730.424.218
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	50.531.074.832	47.880.057.037	295.444.810	127.914.839	98.834.491.518
Khấu hao trong kỳ	5.111.102.359	12.756.740.989	340.117.955	1.988.030	18.209.949.333
Giảm khác (*)	-	(37.116.668)	(16.041.667)	(44.141.659)	(97.299.994)
Số cuối kỳ	55.642.177.191	60.599.681.358	619.521.098	85.761.210	116.947.140.857
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	114.225.174.186	254.801.780.810	3.208.333	10.271.491	369.040.434.820
Số cuối kỳ	109.114.071.827	242.034.956.489	17.757.571.135	-	368.906.599.451

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 318.109.716.484 VND và 215.171.038.428 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh An Phú

(*)Giảm khác: Điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các tài sản có nguyên giá dưới 30.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	79.232.404.441	14.000.000	79.246.404.441
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm khác (*)	-	(14.000.000)	(14.000.000)
Số cuối kỳ	79.232.404.441	-	79.232.404.441
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.262.970.407	9.333.335	7.272.303.742
Khấu hao trong kỳ	792.324.046	2.333.332	794.657.378
Giảm khác (*)	-	(11.666.667)	(11.666.667)
Số cuối kỳ	8.055.294.453	-	8.055.294.453
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	71.969.434.034	4.666.665	71.974.100.699
Số cuối kỳ	71.177.109.988	-	71.177.109.988

(*) Giảm khác: Điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các tài sản cố nguyên giá dưới 30.000.000 VND.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối kỳ
Sửa chữa lớn TSCĐ	12.209.585.264	130.000.000	(12.339.585.264)	-
- <i>Bù lún cầu tàu số 7 Giai</i>				
<i>đoạn 1 năm 2012</i>	<i>12.209.585.264</i>	<i>130.000.000</i>	<i>(12.339.585.264)</i>	<i>-</i>
Cộng	12.209.585.264	130.000.000	(12.339.585.264)	-

(*) Kết chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013

10. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào Công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ góp vốn là 6,8%.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí nạo vét	5.533.568.161	-	(958.366.161)	4.575.202.000
Chi phí công cụ dụng cụ	37.165.390	-	(25.480.389)	11.685.001
Cộng	5.570.733.551	-	(983.846.550)	4.586.887.001

39
HI
CÔ
INH
TÔI
A
TÀI
D

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả của Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh An Phú. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	39.177.455.078	41.073.365.621
Số tiền vay phát sinh	-	-
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ	142.400.000	-
Số tiền vay đã trả	(19.917.005.078)	(10.268.585.525)
Số cuối kỳ	19.402.850.000	30.804.780.096

13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần MCO Việt Nam	69.626.650	69.626.650
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Á Việt Thái	55.801.636	55.801.636
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Âu Việt	-	101.380.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	149.462.075	6.966.110.975
Công ty TNHH Hưng Phát	-	1.515.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xây dựng Hai Hai Mười Hai	186.691.230	186.863.160
Các đối tượng khác	48.103.983	67.200.183
Cộng	509.685.574	8.962.582.604

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa		5.714.603.761	(3.767.808.576)	1.946.795.185
Thuế thu nhập doanh nghiệp	303.702.339	4.573.954.501	(718.433.785)	4.159.223.055
Thuế thu nhập cá nhân	152.487.806	399.462.477	(359.003.023)	192.947.260
Tiền thuê đất	205.699.000	443.089.842	(648.788.842)	-
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	661.889.145	11.134.110.581	(5.497.034.226)	6.298.965.500

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ vận chuyển quốc tế là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm). Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo.

Năm 2013 là năm tài chính tài chính thứ 5 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và là năm thứ ba Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

15-00
NHÂN
IG TY
EM HỮ
N VÀ TI
& C
HÀ NỘ
A - TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.611.104.432	32.962.795.192
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	128.440.581	260.722.156
+ Chi phí không hợp lý hợp lệ	140.922.874	260.722.156
+ Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá các khoản mục tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ cuối năm trước	135.000.000	260.722.156
- Các khoản điều chỉnh giảm	5.922.874	-
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá các khoản mục phải thu có gốc ngoại tệ cuối năm trước	(12.482.293)	-
+ Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền gửi có gốc ngoại tệ cuối kỳ	(3.530.000)	-
	(8.952.293)	-
Thu nhập tính thuế	45.739.545.013	33.223.517.348
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	11.434.886.253	8.305.879.337
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.286.977.251)	(1.661.175.867)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(4.573.954.501)	(3.322.351.735)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.573.954.501	3.322.351.735

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 59.796,2 m² đất đang sử dụng với mức 14.820 VND/m²/tháng của thửa đất số 99 thuộc bản đồ số 35 Phường Cát Lái theo quy định tại Giấy phép đầu tư số 3704/QĐ-UB ngày 29 tháng 10 năm 2000 của UBND TP HỒ Chí Minh cấp.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

Là chi phí dịch vụ mua ngoài chưa có hóa đơn

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	12.809.104
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	21.641.138	2.797.724
Phải trả về cổ tức cho các cổ đông	16.384.309.575	250.825.856
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng góp vốn xây dựng Bến xà lan	-	4.700.000.000
Phải trả khác	14.719.004	35.962.446
Cộng	16.420.669.717	5.002.395.130

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.407.467.648	1.059.555.087	(1.707.333.332)	759.689.403
Quỹ phúc lợi	612.498.134	264.888.772	(103.950.000)	773.436.906
Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	927.489.505		(926.666.666)	822.839
Cộng	2.947.455.287	1.324.443.859	(2.737.949.998)	1.533.949.148

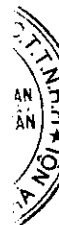
18. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 04.08.APU/TDH.01/114540.01 để đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho dự án Đầu tư xây dựng Cảng Cát Lái tại khu đất Vitaco – Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay. Số tiền vay là 18.231.302 USD tương đương 293.993.000.000 đồng. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	19.402.850.000	39.177.455.078
Trên 1 năm đến 5 năm	101.209.825.649	99.910.841.789
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	120.612.675.649	139.088.296.867

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	99.910.841.789	137.739.025.350
Số tiền vay phát sinh	-	-
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ	1.298.983.860	49.840.000
Số tiền vay đã trả	-	(9.318.300.000)
Số cuối kỳ	101.209.825.649	128.470.565.350



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	240.000.000.000	15.723.448.000	(2.041.935.723)	10.117.009.626	4.270.244.522	56.363.131.995	324.431.898.420
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	66.222.192.988	66.222.192.988
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	5.846.390.446	4.832.278.127	(13.549.057.502)	(2.870.388.929)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(63.010.229.181)	(63.010.229.181)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	(253.252.446)	-	-	-	(253.252.446)
Phân bổ chênh lệch tỷ giá trong năm vào kết quả kinh doanh	-	-	2.295.188.169	-	-	-	2.295.188.169
Số dư cuối năm trước	240.000.000.000	15.723.448.000	-	15.963.400.072	9.102.522.649	46.026.038.300	326.815.409.021
Số dư đầu năm nay	240.000.000.000	15.723.448.000	-	15.963.400.072	9.102.522.649	46.026.038.300	326.815.409.021
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	41.037.149.931	41.037.149.931
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	1.986.665.790	-	(3.311.109.649)	(1.324.443.859)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	-	(32.989.770.819)	(32.989.770.819)
Số dư cuối kỳ	240.000.000.000	15.723.448.000	-	17.950.065.862	9.102.522.649	50.762.307.763	333.538.344.274

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	108.647.000.000	108.647.000.000
Trong đó:		
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	50.147.000.000	50.147.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong</i>	58.500.000.000	58.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	131.353.000.000	131.353.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	15.723.448.000	15.723.448.000
Cộng	<u>255.723.448.000</u>	<u>255.723.448.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	16.856.287.100	42.810.612.200
Cộng	<u>16.856.287.100</u>	<u>42.810.612.200</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.000.000	24.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	74.000.002.000	69.053.765.000
Doanh thu bốc xếp	12.769.269.250	5.670.886.500
Doanh thu dịch vụ vận tải	1.580.570.255	-
Doanh thu tiền điện tại cảng	4.300.438.623	3.183.296.593
Doanh thu thuần	92.650.280.128	77.907.948.093

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ mà công ty cung cấp. Chi tiết như sau

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	396.713.919	1.120.759.078
Chi nhân công trực tiếp	3.357.666.431	1.635.785.051
Chi phí sản xuất chung	34.111.412.879	33.056.391.197
Tổng chi phí sản xuất	37.865.793.229	35.812.935.326
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	37.865.793.229	35.812.935.326

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	109.844.434	1.914.716.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.171.546	60.443.668
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.946.338	302.171.449
Cộng	220.962.318	2.277.331.784

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.117.545.138	7.286.662.700
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ trong giai đoạn đầu tư hình thành tài sản cố định	-	1.147.594.084
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.432.431.567	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	216.817.923
Cộng	5.549.976.705	8.651.074.707

 // VG / T
 // CH / C
 // M

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.084.372.238	1.525.631.990
Chi phí vật liệu quản lý	42.806.818	29.253.817
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.739.312	72.749.051
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.321.364	7.130.908
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	414.351.953	556.259.948
Chi phí bằng tiền khác	1.145.776.395	564.448.938
Cộng	3.844.368.080	2.758.474.652

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.037.149.931	29.640.443.457
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh (lợi nhuận bên sà lan)	(671.212.846)	(211.962.166)
- Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh (lợi nhuận bên sà lan)	(671.212.846)	(211.962.166)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.365.937.085	29.428.481.291
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	24.000.000	24.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.682	1.226

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.000.000	24.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong kỳ	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	24.000.000	24.000.000

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.237.324.185	3.159.678.274
Chi phí nhân công	5.581.512.473	3.489.970.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.004.606.712	25.042.837.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.303.809.386	5.759.942.243
Chi phí khác	1.582.908.553	1.118.980.762
Cộng	41.710.161.309	38.571.409.978

381
I N
ON
NHIE
OAN
A
AI F
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Chi cổ tức trong kỳ	-	136.202.400
Thù lao, Thưởng hoàn thành kế hoạch chi trả trong kỳ	966.666.666	318.000.000

.Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	149.040.000	132.000.000
Tiền thưởng, phụ cấp	198.100.000	6.050.000
Cộng	347.140.000	138.050.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông lớn
Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	Cổ đông lớn

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cho thuê bãi	62.500.000.000	62.500.000.000
Doanh thu cho thuê thiết bị	11.500.002.000	6.553.765.000
Doanh thu xếp dỡ	12.393.189.750	3.250.054.000
Doanh thu nâng hạ	-	199.771.000
Doanh thu tiền điện	4.300.438.623	3.183.296.593
Chia cổ tức năm trước	9.026.460.000	9.026.460.000
Chi phí dịch vụ sử dụng trong kỳ đã có hóa đơn không bao gồm VAT	460.183.760	339.624.891
Chi phí dịch vụ sử dụng trong kỳ chưa có hóa đơn	246.678.971	417.042.054

3-00
HÀNH
S TY
M HỮU
VÀ TI
C
À N
- TF